

Số: 2220/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 06 tháng 12 năm 2018

TT CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI	
ĐẾN	Số: 1118.2
	Ngày: 06/12/2018
	Chuyên:

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Danh mục vị trí việc làm của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân huyện Trà Bồng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 41/2012/NĐ-CP ngày 08/5/2012 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 14/2012/TT-BNV ngày 18/12/2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện Nghị định số 41/2012/NĐ-CP của Chính phủ;

Thực hiện Nghị quyết số 89/NQ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ tại phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 9 năm 2016;

Theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Trà Bồng tại Công văn số 2250/UBND ngày 30/10/2018 và Giám đốc Sở Nội vụ tại Công văn số 2399/SNV-TCBC ngày 26/11/2018,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt Danh mục vị trí việc làm, chức danh nghề nghiệp và hạng của chức danh nghề nghiệp tối thiểu tương ứng theo từng vị trí việc làm của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân huyện Trà Bồng (có danh mục kèm theo).

Điều 2. Trách nhiệm triển khai, thực hiện

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Trà Bồng có trách nhiệm xây dựng và quyết định phê duyệt đề án vị trí việc làm, cơ cấu ngạch viên chức, số lượng người làm việc trong tổng số lượng người làm việc được cấp có thẩm quyền giao hàng năm theo quy định đối với các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND; trong đó có bảng mô tả công việc và khung năng lực của từng vị trí việc làm theo danh mục đã được UBND tỉnh phê duyệt tại quyết định này.

Thực hiện tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức theo vị trí việc làm và tiêu chuẩn hạng, ngạch chức danh nghề nghiệp theo quy định, bảo đảm thực hiện tinh giản biên chế theo Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị.

2. Giám đốc Sở Nội vụ theo dõi, quản lý việc thực hiện danh mục vị trí việc làm của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân huyện Trà Bồng.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Chủ tịch UBND huyện Trà Bồng; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

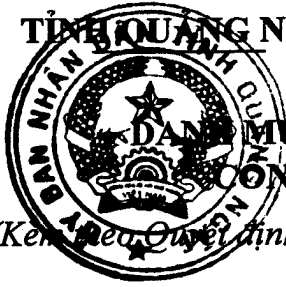
Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Nội vụ (báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP(NC), CBTH;
- Lưu: VT, NC, vi1005.



CHỦ TỊCH

Trần Ngọc Căng



MỤC VỤ TRÍ VIỆC LÀM CỦA ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP
CÔNG LẬP THUỘC UBND HUYỆN TRÀ BÔNG

(Kèm theo Quyết định số 2220/QĐ-UBND ngày 06/12/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Tên vị trí việc làm	Tên chức danh nghề nghiệp tối thiểu	Hạng chức danh nghề nghiệp tối thiểu	Ghi chú
A	Sự nghiệp Văn hóa			
I	Trung tâm Truyền thông - Văn hóa - Thể thao huyện			
1	Vị trí việc làm thuộc nhóm công việc lãnh đạo, quản lý, điều hành			
1.1	Giám đốc	Chuyên viên hoặc tương đương	III	
1.2	Phó Giám đốc	Chuyên viên hoặc tương đương	III	
2	Vị trí gắn với công việc hoạt động chuyên môn, nghề nghiệp			
2.1	Văn hóa quần chúng	Chuyên viên hoặc tương đương	III	
2.2	Thể dục - Thể thao	Huấn luyện viên hoặc tương đương	III	
2.3	Bảo tồn, bảo tàng	Di sản viên hoặc tương đương	III	
2.4	Tuyên truyền	Cán sự hoặc tương đương	IV	
2.5	Gia đình - Du lịch	Chuyên viên hoặc tương đương	III	
2.6	Phong trào toàn dân đoàn kết	Chuyên viên hoặc tương đương	III	
2.7	Phóng viên	Phóng viên	III	
2.8	Kỹ thuật viên báo chí	Chuyên viên hoặc tương đương	III	
3	Vị trí việc làm gắn với công tác hỗ trợ, phục vụ			
3.1	Tổ chức - Hành chính	Chuyên viên hoặc tương đương	III	
3.2	Kế toán	Kế toán viên trung cấp	IV	

STT	Tên vị trí việc làm	Tên chức danh nghề nghiệp tối thiểu	Hạng chức danh nghề nghiệp tối thiểu	Ghi chú
3.3	Công nghệ thông tin	Nhân viên hoặc tương đương	IV	
3.4	Văn thư - Thư viện	Thư viện viên	IV	
B	Sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo			
I	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên			
1	Vị trí việc làm thuộc nhóm công việc lãnh đạo, quản lý, điều hành			
1.1	Giám đốc	Giáo viên THPT, Giáo viên giáo dục nghề nghiệp hoặc tương đương	III	
1.2	Phó Giám đốc	Giáo viên THPT, Giáo viên giáo dục nghề nghiệp hoặc tương đương	III	
2	Vị trí gắn với công việc hoạt động chuyên môn, nghề nghiệp			
2.1	Giáo viên	Giáo viên THPT, Giáo viên giáo dục nghề nghiệp hoặc tương đương	III	
2.2	Đào tạo nghề, hướng nghiệp	Giáo viên THPT, Giáo viên giáo dục nghề nghiệp hoặc tương đương	III	
3	Vị trí việc làm gắn với công tác hỗ trợ, phục vụ			
3.1	Hành chính - Tổng hợp	Nhân viên hoặc tương đương	IV	
3.2	Giáo vụ	Nhân viên	IV	
3.3	Thiết bị, thí nghiệm	Nhân viên	IV	
3.4	Y tế	Y sỹ hoặc tương đương	IV	
3.5	Thư viện	Thư viện viên	IV	
3.6	Văn thư	Nhân viên	IV	
3.7	Kế toán	Kế toán viên trung cấp	IV	
3.8	Thủ quỹ	Nhân viên		
3.9	Bảo vệ	Nhân viên		
3.10	Phục vụ	Nhân viên		

STT	Tên vị trí việc làm	Tên chức danh nghề nghiệp tối thiểu	Hạng chức danh nghề nghiệp tối thiểu	Ghi chú
II	Các trường 02 cấp học: Tiểu học và Trung học cơ sở (04 trường bao gồm cả trường PTDTBT TH & THCS)			
1	Vị trí việc làm thuộc nhóm công việc lãnh đạo, quản lý, điều hành			
1.1	Hiệu trưởng	Giáo viên THCS	III	
1.2	Phó Hiệu trưởng	Giáo viên THCS	III	
2	Vị trí gắn với công việc hoạt động chuyên môn, nghề nghiệp			
2.1	Giáo viên	Giáo viên THCS	III	
		Giáo viên Tiểu học	IV	
3	Vị trí việc làm gắn với công tác hỗ trợ, phục vụ			
3.1	Thư viện	Thư viện viên	IV	
3.2	Thiết bị, thí nghiệm	Nhân viên	IV	
3.3	Công nghệ thông tin	Nhân viên	IV	
3.4	Kế toán	Kế toán viên trung cấp	IV	
3.5	Thủ quỹ	Nhân viên	IV	
3.6	Văn thư	Nhân viên	IV	
3.7	Y tế	Y sỹ hoặc tương đương	IV	
3.8	Hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	Nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	IV	Căn cứ vào số lượng học sinh khuyết tật để xây dựng vị trí việc làm này, nếu trường không có học sinh khuyết tật thì không xây dựng vị trí việc làm này.
3.9	Giáo vụ	Nhân viên	IV	
3.10	Nấu ăn	Nhân viên		Áp dụng đối với trường có tổ chức cho học sinh ăn bán trú, nội trú.
3.11	Bảo vệ	Nhân viên		
III	Các trường Trung học cơ sở (06 trường bao gồm cả trường PTDTBT THCS và PTDTNT THCS)			
1	Vị trí việc làm thuộc nhóm công việc lãnh đạo, quản lý, điều hành			
1.1	Hiệu trưởng	Giáo viên THCS	III	
1.2	Phó Hiệu trưởng	Giáo viên THCS	III	
2	Vị trí gắn với công việc hoạt động chuyên môn, nghề nghiệp			

STT	Tên vị trí việc làm	Tên chức danh nghề nghiệp tối thiểu	Hạng chức danh nghề nghiệp tối thiểu	Ghi chú
2.1	Giáo viên	Giáo viên THCS	III	
3	Vị trí việc làm gắn với công tác hỗ trợ, phục vụ			
3.1	Thư viện	Thư viện viên	IV	
3.2	Thiết bị, thí nghiệm	Nhân viên	IV	
3.3	Công nghệ thông tin	Nhân viên	IV	
3.4	Kế toán	Kế toán viên trung cấp	IV	
3.5	Thủ quỹ	Nhân viên	IV	
3.6	Văn thư	Nhân viên	IV	
3.7	Y tế	Y sỹ hoặc tương đương	IV	
3.8	Hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	Nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	IV	Căn cứ vào số lượng học sinh khuyết tật để xây dựng vị trí việc làm này, nếu trường không có học sinh khuyết tật thì không xây dựng vị trí việc làm này.
3.9	Giáo vụ	Nhân viên	IV	
3.10	Bảo vệ	Nhân viên		
IV	Các trường Tiểu học (07 trường)			
1	Vị trí việc làm thuộc nhóm công việc lãnh đạo, quản lý, điều hành			
1.1	Hiệu trưởng	Giáo viên Tiểu học	IV	
1.2	Phó Hiệu trưởng	Giáo viên Tiểu học	IV	
2	Vị trí gắn với công việc hoạt động nghề nghiệp			
2.1	Giáo viên	Giáo viên Tiểu học	IV	
3	Vị trí việc làm gắn với công tác hỗ trợ, phục vụ			
3.1	Thư viện, thiết bị	Thư viện viên	IV	
3.2	Công nghệ thông tin	Nhân viên	IV	
3.3	Kế toán	Kế toán viên trung cấp	IV	
3.4	Thủ quỹ	Nhân viên	IV	
3.5	Văn thư	Nhân viên	IV	
3.6	Y tế	Y sỹ hoặc tương đương	IV	

STT	Tên vị trí việc làm	Tên chức danh nghề nghiệp tối thiểu	Hạng chức danh nghề nghiệp tối thiểu	Ghi chú
3.7	Hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	Nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	IV	Căn cứ vào số lượng học sinh khuyết tật để xây dựng vị trí việc làm này, nếu trường không có học sinh khuyết tật thì không xây dựng vị trí việc làm này.
3.8	Giáo vụ	Nhân viên	IV	
3.9	Nấu ăn	Nhân viên		Áp dụng đối với trường có tổ chức cho học sinh ăn bán trú, nội trú.
3.10	Bảo vệ	Nhân viên		
V	Các trường Mầm non (11 trường)			
1	Vị trí việc làm thuộc nhóm công việc lãnh đạo, quản lý, điều hành			
1.1	Hiệu trưởng	Giáo viên Mầm non	IV	
1.2	Phó Hiệu trưởng	Giáo viên Mầm non	IV	
2	Vị trí gắn với công việc hoạt động nghề nghiệp			
2.1	Giáo viên	Giáo viên Mầm non	IV	
3	Vị trí việc làm gắn với công tác hỗ trợ, phục vụ			
3.1	Kế toán	Kế toán viên trung cấp	IV	
3.2	Văn thư	Nhân viên	IV	
3.3	Y tế	Y sỹ hoặc tương đương	IV	
3.4	Thủ Quỹ	Nhân viên	IV	
3.5	Cấp dưỡng	Nhân viên		
3.6	Bảo vệ	Nhân viên		
C	Sự nghiệp khác			
I	Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp (Sau khi hợp nhất các Trạm)			
1	Vị trí việc làm gắn với công việc lãnh đạo, quản lý, điều hành			
1.1	Giám đốc	Chuyên viên hoặc tương đương	III	

STT	Tên vị trí việc làm	Tên chức danh nghề nghiệp tối thiểu	Hạng chức danh nghề nghiệp tối thiểu	Ghi chú
1.2	Phó Giám đốc	Chuyên viên hoặc tương đương	III	
1.3	Trưởng phòng	Chuyên viên hoặc tương đương	III	
1.4	Phó Trưởng phòng	Chuyên viên hoặc tương đương	III	
2	Vị trí việc làm gắn với các hoạt động chuyên môn, nghề nghiệp			
2.1	Phòng chống dịch bệnh động vật	Kỹ thuật viên chẩn đoán bệnh động vật hoặc tương đương	IV	
2.2	Kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y	Kỹ thuật viên kiểm tra vệ sinh thú y hoặc tương đương	IV	
2.3	Trồng trọt và bảo vệ thực vật	Kỹ sư hoặc tương đương	III	
2.4	Chăn nuôi, thú y và lâm nghiệp	Kỹ sư hoặc tương đương	III	
2.5	Thủy sản và ngành nghề nông thôn	Kỹ sư hoặc tương đương	III	
3	Vị trí việc làm gắn với công việc hỗ trợ, phục vụ			
3.1	Kế toán	Kế toán viên trung cấp	IV	
3.2	Văn thư	Nhân viên	IV	
3.3	Thủ quỹ	Nhân viên	IV	
II	Đội Quản lý đô thị và các công trình công cộng huyện Trà Bồng			
1	Vị trí việc làm gắn với công việc lãnh đạo, quản lý, điều hành			
1.1	Đội trưởng	Chuyên viên hoặc tương đương	III	
1.2	Đội phó	Chuyên viên hoặc tương đương	III	
2	Vị trí việc làm gắn với các hoạt động chuyên môn, nghề nghiệp			
2.1	Quản lý trật tự xây dựng đô thị; Quản lý hệ thống cây xanh	Chuyên viên hoặc tương đương	III	
2.2	Quản lý, vận hành, thu phí hệ thống nước sinh hoạt	Chuyên viên hoặc tương đương	III	
2.3	Quản lý gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt, thu phí vệ sinh môi trường	Chuyên viên hoặc tương đương	III	

STT	Tên vị trí việc làm	Tên chức danh nghề nghiệp tối thiểu	Hạng chức danh nghề nghiệp tối thiểu	Ghi chú
2.4	Quản lý hệ thống điện chiếu sáng công cộng đô thị	Chuyên viên hoặc tương đương	III	
2.5	Quản lý chợ Trà Bồng	Chuyên viên hoặc tương đương	III	
2.6	Quản lý bến xe huyện	Chuyên viên hoặc tương đương	III	
3	Vị trí việc làm gắn với công việc hỗ trợ, phục vụ			
3.1	Kế toán	Kế toán viên	III	
3.2	Văn thư	Nhân viên	IV	
3.3	Thủ quỹ	Nhân viên	IV	
3.4	Phục vụ	Nhân viên		
3.5	Lái xe	Nhân viên		
III	Ban Quản lý các Cụm công nghiệp			
1	Vị trí việc làm thuộc nhóm công việc lãnh đạo, quản lý, điều hành			
1.1	Giám đốc	Chuyên viên hoặc tương đương	III	
1.2	Phó Giám đốc	Chuyên viên hoặc tương đương	III	
2	Vị trí gắn với công việc hoạt động chuyên môn, nghề nghiệp			
2.1	Quản lý cụm công nghiệp	Kỹ sư hoặc tương đương	III	
3	Vị trí việc làm gắn với công tác hỗ trợ, phục vụ			
3.1	Kế toán	Kế toán viên	III	
3.2	Văn thư	Nhân viên	IV	
3.3	Thủ quỹ	Nhân viên	IV	
IV	Trung tâm Phát triển Quý đất			
1	Vị trí việc làm thuộc nhóm công việc lãnh đạo, quản lý, điều hành			
1.1	Giám đốc	Chuyên viên hoặc tương đương	III	
1.2	Phó Giám đốc	Chuyên viên hoặc tương đương	III	
2	Vị trí gắn với công việc hoạt động chuyên môn, nghề nghiệp			
2.1	Công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng	Kỹ sư hoặc tương đương	III	

STT	Tên vị trí việc làm	Tên chức danh nghề nghiệp tối thiểu	Hạng chức danh nghề nghiệp tối thiểu	Ghi chú
2.2	Phát triển quỹ đất và thông tin đất đai	Kỹ sư hoặc tương đương	III	
3	<i>Vị trí việc làm gắn với công tác hỗ trợ, phục vụ</i>			
3.1	Kế toán	Kế toán viên trung cấp	IV	
3.2	Văn thư	Nhân viên	IV	
3.3	Thủ quỹ	Nhân viên	IV	

Ghi chú: Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ về tài chính, UBND huyện Quyết định phê duyệt Danh mục vị trí việc làm và Đề án vị trí việc làm theo thẩm quyền.